

Bản án số: 171/2019/HS-PT
Ngày: 28-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bình Đào**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 86 Lam S, khu phố 1, phường Bình S, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Huỳnh Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Thiên L và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/1989, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Chiếm đoạt vũ khí phương tiện quân sự” và 14 năm tù về tội “Cướp tài sản riêng của công dân”. Tổng hợp hình phạt là 18 năm tù. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo La Văn H khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/10/2018 bị cáo đi xe đạp quanh các tuyến đường trên địa bàn thị xã Hà T (nay là thành phố Hà T), tỉnh Kiên Giang để nhặt phế liệu. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/10/2018 khi đến ngã tư đường Lam S và Cầu C (khu vực chùa Ông B-khách

sạn Hải V-thuộc khu phố 1, phường Bình S, Hà T, Kiên Giang) bị cáo phát hiện và nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp ngầm đang đặt để trên vỉa hè đường không có người trông coi. Bị cáo H liền đạp xe đến quán cà phê “Thiên Tr” gặp bị cáo Nguyễn Hữu D và bị cáo Lê Văn H kể lại việc phát hiện dây cáp ngầm. Sau khi nghe kể bị cáo Nguyễn Hữu D liền vào nhà lấy cây cưa sắt đưa cho bị cáo H và bị cáo H đi trộm dây cáp ngầm. Đến nơi bị cáo H đứng canh đường; bị cáo H trực tiếp dùng cưa sắt cắt được 02 đoạn dây cáp ngầm (01 đoạn ngắn; 01 đoạn dài hơn). Cắt xong cả 02 bị cáo trở lại quán cà phê “Thiên Tr” gặp bị cáo D báo lại là đã cắt xong; bị cáo D đưa cho bị cáo H và bị cáo H chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số loại ATILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 68H1-028.72 (xe do chị Nguyễn Thị Thiên L đứng tên) vận chuyển đoạn dây dài hơn đến cất giấu trong bụi cây trướng cá trước nhà bà Đ (khu vực khu phố 3, phường Đông H, Hà T, Kiên Giang). Sau đó cả 02 bị cáo trở lại quán cà phê gặp bị cáo D; bị cáo D đổi chiếc xe Sirius màu vàng đen cho 02 bị cáo tiếp tục vận chuyển đoạn dây cáp ngầm còn lại đến địa điểm nêu trên; tiến hành cắt 02 đoạn dây cáp ngầm thành 05 khúc và cả 02 dùng dao gọt tách vỏ nhựa ra lấy lõi đồng. Đến sáng cùng ngày bị cáo H bán số dây đồng cho một người phụ nữ lạ mặt mua phế liệu thu được 2.300.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo H và bị cáo D mỗi bị cáo được 750.000 đồng; bị cáo H 800.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn H khai nhận: Vào đêm ngày 22/10/2018; rạng sáng ngày 23/10/2018 tại quán cà phê của bị cáo Nguyễn Hữu D; bị cáo D và bị cáo H chuẩn bị sử dụng ma túy đá thì bị cáo La Văn H (tên gọi khác: L) chạy xe đạp tới và bị cáo D kêu H cùng sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy bị cáo H nói “Có cọng dây cáp ngon lắm mà cắt không được” bị cáo D nghe vậy nói “cắt dễ lắm” rồi vào trong nhà lấy cây cưa sắt đưa cho bị cáo H để cùng bị cáo H đi bộ đến chỗ có dây cáp ngầm cắt trộm. Khi đến nơi bị cáo H đi lòng vòng canh đường còn bị cáo H trực tiếp dùng cưa sắt cắt dây cáp được 01 đoạn dài khoảng 08 mét và cắt ra làm 02 đoạn 01 đoạn ngắn và 01 đoạn dài hơn. Sau khi cắt xong cả 02 bị cáo về quán cà phê “Thiên Tr” gặp bị cáo D báo lại là đã cắt xong; bị cáo D đưa cho bị cáo H chiếc xe tay ga chở bị cáo H vận chuyển đoạn dây dài hơn đến cất giấu trong bụi cây trướng cá trước nhà bà Đ. Sau đó cả 02 bị cáo trở lại quán cà phê gặp bị cáo D; bị cáo D đổi chiếc xe Sirius cho 02 bị cáo tiếp tục vận chuyển đoạn dây cáp ngầm còn lại đến địa điểm nêu trên; tiến hành cắt 02 đoạn dây cáp ngầm thành 05 khúc và cả 02 dùng dao gọt tách vỏ nhựa ra lấy lõi đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo D kêu bị cáo đến lấy tiền bán số dây đồng trộm được. Bị cáo H đến nhà bị cáo H nhận lấy 1.500.000 đồng và đưa cho bị cáo D 750.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu D khai nhận: Vào đêm 23/10/2018 bị cáo có đưa cho bị cáo La Văn H và Lê Văn H mượn cây cưa sắt và 02 chiếc xe để đi “Sanh Sữa”. Bị cáo D tự giải thích cho rằng từ “Sanh Sữa” có nghĩa là để cho họ đi kiếm thêm một số tiền bất chính hoặc hợp pháp nào đó và bị cáo có nhận từ bị cáo H 750.000 đồng. Số tiền 750.000 đồng bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Tiên và nộp khắc phục bồi thường thiệt hại

tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên 4.000.000 đồng (vợ Nguyễn Thị Thiên L nộp thay).

Vật chứng vụ án thu giữ:

1. 16 (Mười sáu) tờ tiền Việt Nam, bao gồm: 08 (Tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có số seri: AR 10859670, LI 16024832, SI 17822346, PA 13882907, CY 04653132, OA 13718464, PH 11784477, GO 13345851 (*ký hiệu từ A1 đến A8*); 04 (Bốn) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), có số seri: VX 17425153, SB 14950499, CS 14993344, WK 17297176 (*ký hiệu từ A9 đến A12*); 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), có số seri: WH 17464408 (*ký hiệu A13*) và 03 (Ba) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), có số seri: RG 17762901, FO 13130529, FT 08916582 (*ký hiệu từ A14 đến A16*).

Tại bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 15/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; kết luận là tiền thật.

2. 01 (Một) cây cưa làm bằng kim loại có cán sơn màu đỏ bên trên có dòng chữ ALPHA, lưỡi cưa dùng để cắt kim loại màu trắng bị rỉ sét.

3. 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SYM, số loại ATILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 68H1-028.72, số máy MVUAAD040932, số khung 11ADBD040932 (đã qua sử dụng).

Tại Biên bản số 18/BB-HĐ ngày 15/11/2018 và Bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 18/BB-HĐ ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự-UBND thành phố Hà Tiên kết luận: 08 (Tám) mét cáp ngầm hạ thế 4 lõi 1KV (3x95+1x50)mm² tại thời điểm ngày 23/10/2018 trị giá 6.168.000đ (Sáu triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST, ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 10 (Mười) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2019, bị cáo Nguyễn Hữu D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ

nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào đêm 22/10 và 23/10/2018, tại khu phố 1, phường Bình S, thị xã Hà T, bị cáo Nguyễn Hữu D cùng bị cáo La Văn H và Lê Văn H có hành vi lén lút cắt trộm dây cáp ngầm của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng điện Minh S đang dùng để thi công xây dựng công trình. Tài sản các bị cáo lấy trộm qua kết luận giám định có giá trị là 6.168.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Nguyễn Hữu D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo D, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên, bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hai tội “Chiếm đoạt vũ khí phương tiện quân sự” và “Cướp tài sản riêng của công dân”. Xét thấy bị cáo sau khi cải tạo không biết ăn năn hối cải, thể hiện bị cáo không có khả năng tự giáo dục và tự cải tạo nên cần thiết phải xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách li bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu D là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 10 (Mười) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Luật sư (1)
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân